

Số: 75 /KH-UBND

Quảng Nghiệp, ngày 10 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Quảng Nghiệp năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 1914/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Tứ Kỳ về Chuyển đổi số huyện Tứ Kỳ năm 2023, UBND huyện Tứ Kỳ xây dựng kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.
- Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về "Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ".
- Kế hoạch số 1914/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về "Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023".
- Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Tứ Kỳ về Chuyển đổi số huyện Tứ Kỳ năm 2023.
- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND xã Quảng Nghiệp về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Nghiệp.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Năm 2023, được xác định là năm dữ liệu số Quốc gia, là năm trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện Chính quyền số, thúc đẩy phát triển Kinh tế số và Xã hội số. Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết

bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 60% các ban, ngành, MTTQ, đoàn thể xã có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả trên địa bàn xã

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa; 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 10% giá trị sản xuất trên địa bàn xã.

- Tỷ trọng giá trị sản xuất từ kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 8%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 30%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 70%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.
- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Thực hiện thường xuyên giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.
- 100% Trang thông tin điện tử của xã được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

II. NỘI DUNG

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương (26/3), UBND xã tổ chức tuyên truyền trên địa bàn xã, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.
- Tuyên truyền, phổ biến những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã, huyện, tỉnh để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn xã.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Các cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trọng các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Hải Dương.

- Đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển các ứng dụng để phục vụ cho chuyển đổi số của xã. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị cấp xã, bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của cơ quan, đơn vị.

4. Nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, phát triển các hệ thống này trên địa bàn xã.

5. Nhân lực số

- Tăng cường tham gia các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nhận thức thực hiện các nội dung chuyển đổi số do tỉnh tổ chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với địa phương, nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn, an ninh mạng

- Tham gia và cử cán bộ tham gia các đợt huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính do tỉnh tổ chức.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn xã.

- Hoàn thành phân loại, xác định, đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, ... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống báo cáo phát triển KTXH của tỉnh Hải Dương.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức cấp xã; triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Thực hiện triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023.

8. Kinh tế số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của xã.

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

9. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến

khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn huyện đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt chữ ký số, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số; ban hành các chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các văn bản của Trung ương của tỉnh để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các kế hoạch về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn, khu dân cư nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xã.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã, thị trấn về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên môi trường, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp,

văn hóa, du lịch, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Quảng Nghiệp thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, CNTT hỗ trợ lập chữ ký số cho người dân để đáp ứng việc giải quyết các TTHC trên môi trường điện tử; tổ chức các đợt tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp, người dân để nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

4. Về thu hút nguồn lực

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng theo định hướng chung toàn tỉnh.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, của huyện và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao công chức Văn hóa và Thông tin xã phối hợp với cán bộ công chức xã tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và tổng hợp, báo cáo Phòng VH TT huyện và UBND xã.

2. Cán bộ công chức xã căn cứ các mục tiêu cụ thể và nội dung kế hoạch để tham mưu tổ chức triển khai thực hiện; tập trung thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 (*Theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh*).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Nghiệp năm 2023, yêu cầu cán bộ công chức xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (để BC);
- BTVP đảng ủy, TT HĐND - LĐUBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Chí Mạnh